

Số: 75 /VOSCO-KHTH

Hải Phòng, ngày 27 tháng 02 năm 2024

V/v công bố Nghị quyết số 107/NQ-HĐQT  
ngày 08/3/2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
  - Mã chứng khoán: VOS
  - Địa chỉ trụ sở chính: số 215, Lạch Tray, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
  - Điện thoại: 0225 3731 033
  - Fax: 0225 3731 952
  - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Trường Thọ
  - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

### Nội dung công bố thông tin

Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam xin công bố thông tin như sau:

Ngày 08/3/2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-HĐQT, Quyết nghị về việc dự thảo một số nội dung để chuẩn bị cho ĐHĐCĐ 2023:

- KQKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; kế hoạch 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028 trên cơ sở Báo cáo của BDH;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Kết quả thực hiện quỹ lương 2022 và kế hoạch năm 2023 do BDH trình;
- Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2022, kế hoạch năm 2023;
- Danh sách 04 công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán, soát xét BCTC năm 2023;
- Thống nhất thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2023

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ([www.vosco.vn](http://www.vosco.vn)), chuyên mục Quan hệ cổ đông/Tin tức cổ đông

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên:

- Lưu: VT. KHTH

Tài liệu gửi kèm: NQ số 107/NQ-HĐQT  
ngày 08/3/2023

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Vũ Trường Thọ

Số: 107/NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 08 tháng 3 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp quý 1/2023, nhiệm kỳ III (2018 - 2023)

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;  
Căn cứ Biên bản họp HĐQT quý 1/2023, nhiệm kỳ III (2018-2023), ngày 08/3/2023.

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đối với các nội dung phải xin ý kiến Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Các thành viên HĐQT - là người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại VOSCO ghi nhận các nội dung đã được thảo luận tại cuộc họp. Sau khi xin ý kiến, nếu được Tổng công ty chấp thuận thì nội dung đó sẽ được thông qua chính thức. Trong trường hợp Tổng công ty có ý kiến chỉ đạo khác thì Những người đại diện phần vốn sẽ biểu quyết lại cho phù hợp với chỉ đạo của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại ĐHCĐ.

**Điều 2.** Thông qua kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 – 2023; kế hoạch năm 2023 và nhiệm kỳ 2023 - 2028 trên cơ sở Báo cáo của Ban điều hành Công ty.

#### Một số chỉ tiêu chính của năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Kế hoạch 2022	TH năm 2022	So sánh TH 2022 với (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	TH 2021	KH 2022
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	5.925	6.150	6.591	111,26	107,17
	Trong đó, đội tàu Công ty	1.000T	5.541	4.950	5.187	93,61	104,79
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.736	1.570	2.564	147,69	163,31
	Trong đó, doanh thu vận tải	Tỷ đồng	1.397	1.450	2.384	170,65	164,41



	<i>Đội tàu Công ty</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.314</i>	<i>1.228</i>	<i>1.670</i>	<i>127,09</i>	<i>135,99</i>
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	537,9	390,7	605,6	112,58	155,00

### Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán)

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán, Ban điều hành trình Hội đồng quản trị “Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022” với một số chỉ tiêu chính như sau:

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)
1	Tổng tài sản	2.678
2	Vốn điều lệ	1.400
3	Vốn chủ sở hữu	1.528
4	Tổng doanh thu	2.564
5	Lợi nhuận trước thuế	605,59
6	Lợi nhuận sau thuế	487,94

### Kết quả chính nhiệm kỳ 2018 – 2023

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm				
			2018	2019	2020	2021	2022
1	Sản lượng vận chuyển	Nghìn Tấn	6.807	6.775	6.675	5.925	6.591
2	Sản lượng luân chuyển	Triệu Tkm	18.440	20.150	21.698	15.269	16.676
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.872	1.805	1.362	1.736	2.564
3.1	<i>Doanh thu vận tải</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.672</i>	<i>1.511</i>	<i>1.261</i>	<i>1.397</i>	<i>2.384</i>
3.2	<i>Doanh thu tàu Công ty</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.294</i>	<i>1.228</i>	<i>1.028</i>	<i>1.314</i>	<i>1.670</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51	51	-187	538	606

### Kế hoạch năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2022	Kế hoạch 2023	SS KH 2023/TH 2022 (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=5/4</i>
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	6.591	6.580	99,83
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.564	1.597	62,28

	Trong đó, doanh thu vận tải	Tỷ đồng	2.384	1.506	63,17
	Đội tàu Công ty	Tỷ đồng	1.670	1.078	64,55
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	605,6	197,7	32,64

Ghi chú: Kế hoạch năm 2023 được Tổng công ty phê duyệt tại công văn số 34/HHVN-TTKH ngày 03/01/2023.

### Kế hoạch đầu tư năm 2023

Trong năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường để tìm kiếm, thuê thêm tàu về khai thác phù hợp. Hiện nay, Công ty đang thuê bareboat 02 tàu dầu sản phẩm cỡ 50.000 dwt và thuê T/c 01 tàu container cỡ 560 teus.

Công ty có kế hoạch bán tàu Neptune Star, trọng tải 25.396 Dwt, đóng năm 1996 vào cuối năm 2023.

### Kế hoạch nhiệm kỳ 2023 – 2028

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm				
			2023	2024	2025	2026	2027
1	Sản lượng vận chuyển	Nghìn Tấn	6.580	6.940	7.645	8.350	9.430
	- Sản lượng tàu Công ty		5.040	4.130	3.805	3.785	3.800
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.597	1.799	1.940	2.230	2.541
	- Doanh thu vận tải		1.506	1.689	1.920	2.207	2.518
	- DT đội tàu Công ty		1.078	950	915	909	909
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	197,7	242,9	163,2	170,9	188,9

Trong nhiệm kỳ tới, Công ty sẽ tập trung vào việc tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và hiệu quả của đội tàu và nghiên cứu các phương án đầu tư, phát triển đội tàu phù hợp. Hàng năm, căn cứ vào diễn biến thực tế của thị trường và khả năng thực hiện, Công ty sẽ lập kế hoạch cụ thể và trình ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.

Đề nghị Ban điều hành tiếp thu các ý kiến của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát để điều chỉnh báo cáo cho phù hợp.

### Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị: VND

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	83.390.133.821
Quỹ khen thưởng (5%)	4.169.506.691
Quỹ phúc lợi (5%)	4.169.506.691
Quỹ đầu tư phát triển (50%)	41.695.066.911



Thù lao Hội đồng quản trị (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ)	372.000.000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty (1%)	833.901.338
Lợi nhuận có thể để chia cổ tức năm 2022	32.150.152.190
- Chia cổ tức (0%)	0
- Lợi nhuận để lại	32.150.152.190

Đề nghị Ban Điều hành tiếp thu các ý kiến của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát để bổ sung nội dung Tờ trình cho phù hợp.

**Điều 4.** Thông qua kết quả thực hiện quỹ lương năm 2022 và kế hoạch năm 2023 do Ban Điều hành trình, theo đó:

#### **Về quỹ lương năm 2022**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã phê duyệt quỹ lương năm 2022 của người lao động là 191,94 tỷ đồng và của người quản lý là 6,384 tỷ đồng.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022, Công ty đã chi lương cho người lao động là 174,865 tỷ đồng (bằng 91,10% quỹ lương), trong đó: chi trực tiếp cho người lao động là 164,865 tỷ đồng, trích lập dự phòng năm 2023 là 10 tỷ đồng; chi lương cho người quản lý năm 2022 là 4,588 tỷ đồng (bằng 71,87% quỹ lương).

#### **Về quỹ lương kế hoạch năm 2023**

Để duy trì được mức thu nhập phù hợp với thị trường lao động, đặc biệt là đối với khối thuyền viên nhằm thu hút và giữ người lao động gắn bó với Công ty, Công ty đề xuất quỹ tiền lương năm 2023 như sau:

- Của người lao động: 178,236 tỷ đồng

Quỹ tiền lương của người lao động năm 2023 dự kiến tăng 3,371 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022 là do Công ty phải điều chỉnh tăng lương đóng bảo hiểm cho người lao động trong năm 2023 (Nhà nước tăng lương tối thiểu vùng từ 01/7/2023 từ mức 4.420.000 đồng lên 4.680.000 đồng).

- Của người quản lý: 5,184 tỷ đồng

Theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Công ty có lợi nhuận kế hoạch 197,693 tỷ đồng thì mức tiền lương của Người quản lý Công ty được chỉ tối đa = (36 triệu đồng/người/tháng x 6 người (là số người quản lý của Công ty) x 12 tháng) x 2 = 5,184 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty sẽ căn cứ vào lợi nhuận thực hiện hàng quý để điều chỉnh lương Người quản lý phù hợp, đảm bảo không chi vượt quá quy định.

Những người đại diện phần vốn sẽ trình xin ý kiến Tổng công ty về nội dung quỹ lương này. Trong trường hợp Quy chế lương mới của Tổng công ty



được ban hành trước khi tổ chức ĐHĐCĐ năm 2023, Công ty sẽ điều chỉnh cách tính quỹ lương và trình lại Tổng Công ty phê duyệt cho phù hợp.

## **Điều 5. Về thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

### **1. Mức thù lao của năm 2022**

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty thông qua ngày 22/4/2022, mức thù lao cho HĐQT Công ty là 372 triệu đồng và Ban Kiểm soát là 132 triệu đồng.

Trong năm 2022, dù thị trường vận tải biển vẫn có những khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã hoạt động tích cực, theo sát và có những chỉ đạo kịp thời để Ban điều hành tận dụng tốt cơ hội của thị trường. Đồng thời, tiếp tục triển khai hiệu quả công tác tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức. Kết quả đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đã đạt mức lãi cao kỷ lục.

Vì vậy, HĐQT thống nhất nhận thù lao năm 2022, tổng cộng là 372 triệu đồng, bằng 100% mức được phê duyệt và BKS là 132 triệu đồng, bằng 100% mức được phê duyệt.

#### **Chi tiết thù lao của các thành viên HĐQT là:**

- Ông Nguyễn Quang Minh – Chủ tịch HĐQT: 0 triệu đồng (Chủ tịch HĐQT chuyên trách nên không nhận thù lao)
- Ông Cao Minh Tuấn – Phó chủ tịch HĐQT: 72 triệu đồng
- Bà Nguyễn Thị Yên – UV.HĐQT: 60 triệu đồng
- Ông Phạm Đăng Khoa – UV.HĐQT: 60 triệu đồng
- Bà Nguyễn Minh Lan – UV.HĐQT: 40 triệu đồng
- Ông Nguyễn Trung Hiếu – UV.HĐQT: 40 triệu đồng
- Ông Trần Duy Minh – UV.HĐQT: 40 triệu đồng
- Bà Phạm Thị Anh Thư – UV.HĐQT: 20 triệu đồng
- Ông Nguyễn Đình Tú – UV.HĐQT: 20 triệu đồng
- Ông Vũ Châu Thành – UV.HĐQT: 20 triệu đồng

*Ngoài ra, không phát sinh chi phí nào liên quan tới hoạt động của HĐQT Công ty.*

#### **Chi tiết thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát**

- Ông Đỗ Tuấn Nam – Trưởng Ban Kiểm soát: 60 triệu đồng
- Bà Nguyễn Thị Minh Thu – TV.Ban Kiểm soát: 36 triệu đồng
- Bà Vũ Thị Toan – TV.Ban Kiểm soát: 36 triệu đồng

Trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, chi phí thù lao HĐQT sẽ tính vào lợi nhuận sau thuế và BKS sẽ được hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2023.

## 2. Dự kiến mức thù lao năm 2023

Căn cứ dự kiến mức thu nhập của cán bộ công nhân viên Công ty năm 2023 và số lượng UV.HĐQT, xin trình mức thù lao cho HĐQT năm 2023 là 456 triệu đồng (Chủ tịch HĐQT: 7 triệu đồng/tháng – nếu Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm; PCT.HĐQT: 6 triệu đồng/tháng; UV.HĐQT: 5 triệu đồng/tháng)

Đối với thù lao Ban Kiểm soát, căn cứ dự kiến mức thu nhập của cán bộ công nhân viên Công ty năm 2023 và số lượng UV.BKS, cân đối với mức thù lao của HĐQT, xin trình mức thù lao của Ban Kiểm soát là 132 triệu đồng (Trưởng Ban: 5 triệu đồng/tháng; TV.BKS: 3 triệu đồng/tháng).

Trên cơ sở diễn biến thị trường và kết quả hoạt động của Công ty, HĐQT và BKS sẽ điều chỉnh mức thù lao cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 6.** Thống nhất với danh sách 04 công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2023 do Ban Kiểm soát dự kiến, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

**Điều 7.** Đề nghị Ban kiểm soát sớm hoàn thiện dự thảo Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 – 2023, gửi HĐQT cho ý kiến góp ý.

**Điều 8.** Thống nhất thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 26/4/2023 tại Hội trường lớn của Công ty – 215 Lạch Tray, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

**Điều 9.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- BKS Cty (để p/h);
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Minh